

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2020/QĐST -HNGĐ

Mường Ảng, ngày 06 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thúy Hà**.

2. Ông **Bùi Ngọc Quang**.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào điều 147 BLTTDS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lường Thị M**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Lò Thị Khánh H.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh **Lò Văn L**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1 Về hôn nhân: Chị **Lường Thị M** và anh **Lò Văn L** thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Chị M và anh L có 01 con chung là: Cháu Lò Thị Hà V, sinh ngày 19/4/2013.

Chị M và anh L thỏa thuận, thống nhất việc giao nuôi con chung: Anh L sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thời gian giao nuôi con chung bắt đầu từ khi án có hiệu lực pháp luật ngày 06/5/2020. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản chị M thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Về tài sản chung; tài sản riêng; nợ chung thu về; nợ chung phải trả: Chị M và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về án phí: Chị M và anh L mỗi người tự nguyện chịu 150.000^d (Một trăm lăm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng chị M và anh L là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ Q&LIHP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Vân